

VĂN HÓA KIỂM TIỀN VÀ TIÊU TIỀN CỦA THANH NIÊN HIỆN NAY

PGS.TS. Phan Thị Mai Hương

Giám đốc Trung tâm Tâm lý học thực nghiệm, Viện Tâm lý học

TÓM TẮT

Nghiên cứu chọn mẫu thanh niên từ 16 - 30 tuổi tại 4 địa bàn cho thấy thanh niên ngày nay làm nhiều cách để kiếm tiền. Bên cạnh những cách kiếm tiền lành mạnh vẫn có một bộ phận không nhỏ có những cách kiếm tiền thiếu lành mạnh. Nhiều thanh niên vẫn sống dựa vào sự hỗ trợ tiền bạc của cha mẹ và người thân cho đến khi họ lập gia đình. Đi vay cũng là xu hướng của giới trẻ để có thêm tiền tiêu xài bên cạnh các nguồn tiền khác. Mặt khác, tiêu dùng cho đời sống vật chất và sinh hoạt tinh thần là một nhu cầu không thể thiếu của giới trẻ. Họ chi tiêu không tiết kiệm mà thích chi phóng khoáng và hay chi vượt quá số tiền mình có. Cách chi tiêu của họ có mâu thuẫn với quan niệm của họ về việc tiêu tiền. Một bộ phận giới trẻ có cách tiêu xài hoang phí. Cuối cùng, giới trẻ ngày nay kiếm tiền là để chi tiêu. Tuy nhiên, không ít người trẻ xài hoang mà không lo kiếm tiền. Mặt khác, ít thấy giới trẻ kiếm tiền để tiết kiệm.

Từ khóa: Thanh niên; Văn hóa kiếm tiền; Văn hóa tiêu tiền; Lối sống.

Ngày nhận bài: 26/9/2012; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2012.

Mở đầu

Kiểm tiền và tiêu tiền vốn là những phạm trù kinh tế, nhưng kiểm tiền và tiêu tiền thế nào lại là phạm trù văn hóa tinh thần, bởi thông qua cách kiếm tiền và cách tiêu tiền có thể thấy được cả lối sống, cả con người với cách suy nghĩ và cách hành động của họ.

Nghiên cứu này quan tâm đến câu hỏi xem thanh niên ngày nay kiếm tiền và tiêu tiền như thế nào, hành động kiếm tiền và tiêu tiền có liên quan đến cách suy nghĩ của họ hay không và việc kiếm tiền có tương quan với việc tiêu tiền như thế nào. Trả lời những câu hỏi này sẽ giúp ta hiểu rõ hơn một phần lối sống của lớp trẻ ngày nay về mối quan hệ của họ với đồng tiền trong bối cảnh các giá trị sống đang chịu tác động ghê gớm của nền kinh tế thị trường và lối sống thực dụng hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu định lượng. Phương pháp phỏng vấn sâu và thu thập dữ liệu thứ cấp từ các trang mạng xã hội và trang tin điện tử trong nước cũng được thực hiện để xây dựng bộ dữ liệu định tính. Trong phân tích dữ liệu, các nguồn dữ liệu này đều được sử dụng kết hợp để nâng cao chất lượng của kết quả nghiên cứu.

Mẫu chọn trong điều tra một lần theo lát cắt ngang là 724 thanh niên tuổi từ 16 đến 30 tại 4 tỉnh, thành: Hà Nội, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh và Tiền Giang. Nghề nghiệp của họ đa dạng: nông dân, công nhân, học sinh, người làm thuê, người kinh doanh cá thể, buôn bán nhỏ lẻ, cán bộ nhà nước...

Phương pháp chọn mẫu cụm được sử dụng để phù hợp với điều kiện khách quan tại địa bàn nghiên cứu: tất cả thanh niên có mặt tại địa phương trong thời điểm nghiên cứu và đều tình nguyện tham gia trả lời phiếu hỏi.

Kết quả nghiên cứu

1. Văn hóa kiếm tiền của thanh niên

Thanh niên làm gì để có tiền?

Bảng 1: Phân bố nguồn tiền có được hàng tháng

Các nguồn	Số tiền từ các nguồn		Tỷ lệ người có nguồn này	
	Số tiền (đồng)	Thứ bậc	Tỷ lệ %	Thứ bậc
1. Tiền công lao động	3.203.465	1	34,1	3
2. Tiền làm thêm	1.136.016	3	13,4	4
3. Được cho	1.137.327	3	60,2	2
4. Tiết kiệm	642.886	5	17	
5. Khác	1 619.333	2	4,1	5
6. Vay			63,4	1

Phần này trả lời câu hỏi, trên thực tế thanh niên đã làm gì để có tiền. Số liệu cho thấy, để có tiền, thanh niên đã làm những việc như sau:

- Tự lao động từ các nguồn khác nhau;
- Nhận tiền người khác cho;
- Xin người khác;
- Vay;
- Tiết kiệm;

- Khác: đầu tư, kinh doanh...

Số tiền phân bổ các nguồn được hiển thị như ở bảng dưới đây. Số liệu cho thấy:

- Số tiền thanh niên có nhiều nhất là từ hoạt động lao động của mỗi người, bao gồm tiền lương, tiền công, tiền từ thu hoạch nông nghiệp hay tiền có được từ nghề nghiệp chính;

- Số tiền ít nhất có từ khoản tiết kiệm;

- Tỷ lệ người nhiều nhất để có tiền lại từ việc đi vay;

- Tỷ lệ người ít nhất có tiền từ tiết kiệm.

Tuy các hoạt động đơn lẻ khác như đầu tư, đóng góp cổ phần kinh doanh... giúp cho một số người có nhiều tiền hơn nhưng điều đó chỉ có ở một số ít người mà thôi.

Số liệu cũng cho thấy, số tiền có được khác nhau theo môi trường sống, nghề nghiệp, tính chất công việc, học vấn và lứa tuổi. Trong đó, thanh niên thành thị có nhiều tiền hơn thanh niên nông thôn; thanh niên có công việc ổn định có nhiều tiền hơn người có nghề không ổn định; các nghề khác nhau có thu nhập khác nhau; tuổi càng lớn thì khả năng càng có nhiều tiền hơn; học vấn cao hơn có nhiều tiền hơn. Riêng đối với học vấn, những người học vấn cao (đại học trở lên) càng có tuổi lớn hơn thì có nhiều tiền hơn.

Bảng 2: Số tiền có được của các nhóm thanh niên

Các nhóm		Trung bình (đồng)	N	Độ lệch chuẩn (đồng)
Môi trường sống	Hà Nội	3.501.553	206	3.361.055
	Thành phố Hồ Chí Minh	2.466.762	122	2.254.416
	Tiền Giang	1.998.518	185	1.641.603
	Thái Nguyên	1.464.050	79	1.122.945
Thay đổi môi trường sống	Không đổi - Thành thị	3.218.901	173	2.901.826
	Từ nông thôn ra thành thị	3.117.551	145	3.262.042
	Không đổi - Nông thôn	1.813.778	253	1.483.510
	Từ thành thị về nông thôn	2.404.166	12	2.188.446
Nghề nghiệp	Cán bộ nhà nước	1.460.657	403	1.197.548
	Làm thuê	5.247.058	68	3.324.691
	Lực lượng an ninh quốc phòng	4.105.926	82	2.367.492
	Nông nghiệp	3.940.000	15	2.406.479
	Công nhân	2.356.250	16	1.412.311

	Kinh doanh	4.748.260	23	5.580.406
	Dịch vụ	2.740.000	14	1.905.441
Tính chất công việc	Ổn định	3.542.240	275	3.081.185
	Không ổn định	2.783.088	68	2.452.422
Tuổi	< 18 tuổi	1.187.697	228	1.002.124
	19 - 22 tuổi	2.136.461	195	2.563.776
	> 22 tuổi	4.230.708	192	2.438.677
Tổng		2.438.538	615	2.431.547

Nghiên cứu các tài liệu thứ cấp cho thấy những cách kiếm tiền cụ thể của một bộ phận thanh niên hiện nay. Một số người kiếm tiền theo thời vụ bằng cách kinh doanh một mặt hàng nhất định hay cung cấp các dịch vụ giải trí theo khả năng. Ví dụ, các dịp nghỉ lễ dài ngày này là cơ hội kiếm tiền của nhiều bạn trẻ. Các công việc như bán dạo, đi hát, trông xe, phục vụ ở nhà hàng... đưa lại cho họ thu nhập nhất định. Không chỉ những bạn đã nghỉ học mà có nhiều bạn là học sinh, sinh viên cũng tận dụng ngày nghỉ để kiếm thêm. Một số khác thì hát, biểu diễn ảo thuật, xiếc, nhảy cho thực khách xem tại các hàng ăn để bán kẹo kéo, kẹo cao su. Hoặc một số người thì bán hoa, bán bóng... vào các dịp lễ, tết.

Nhiều sinh viên trong thời gian học tập tại trường cao đẳng, đại học (đặc biệt là thanh niên ngoại tỉnh) đã làm thêm rất nhiều việc: gia sư, kinh doanh thêm, làm bán thời gian tại các cơ sở dịch vụ... hoặc tranh thủ trong những ngày lễ, ngày tết như trên để kiếm tiền. Đó là những cách kiếm tiền lành mạnh và phù hợp mục đích phục vụ học tập. Bên cạnh đó, một số khác lại có cách kiếm tiền không lành mạnh như làm “gái gọi”, “trai bao”, làm “bồ nhĩ” của những người có tiền, hay nhậu thuê, yêu thuê, học thuê... Một số sinh viên mãi kiếm tiền mà bỏ quên việc chính là học tập. Những cách thức này đều ảnh hưởng đến tương lai của các bạn trẻ và nó phản ánh rõ nét bức tranh sinh động về lối sống vì tiền của một bộ phận thanh niên ngày nay.

Một số ví dụ ở trên đã phác họa một thực tế là kiếm tiền trở thành nhu cầu của thanh niên. Kiếm tiền, gây dựng cơ nghiệp là một trong những việc mà mỗi người đặt ra cần phải làm trong quãng thời gian của tuổi thanh niên. Không những thế, một số thanh niên còn nuôi ước vọng làm giàu ngay từ khi còn rất trẻ. Nó cũng khẳng định một xu thế mới trong lối sống của thanh niên hiện nay.

Từ những dữ liệu của nghiên cứu có thể rút ra một số nhận định sau đây:

Thứ nhất, ngày nay kiếm tiền là một nhu cầu lớn của thanh niên. Họ có thể làm nhiều việc để có tiền. Họ có thể làm bất cứ công việc gì không ngại mất công sức hay thời gian. Họ vừa làm nghề chính, vừa làm thêm một số việc khác. Điều đó khiến cho giờ làm việc trong ngày có thể tăng thêm. Số tiền làm

thêm không hề nhỏ trong cơ cấu thu nhập của thanh niên. Xem xét số tiền do lao động mà có cho thấy, số tiền này tăng dần theo lứa tuổi, theo học vấn và tỷ lệ tăng gấp 2, gấp 3 lần.

Thứ hai, trong cơ cấu nguồn tiền của thanh niên hiện nay, sự hỗ trợ hàng tháng của người thân là một trong những khoản khá quan trọng. Trong độ tuổi thanh niên, rất nhiều người vẫn cần sự hỗ trợ về vật chất của cha mẹ, kể cả những người đang đi học hay đang đi làm, dù họ ở nông thôn hay ở thành thị, dù họ có công việc ổn định hay không ổn định.

Những thanh niên có gia đình ít cần sự hỗ trợ vật chất thường xuyên của cha mẹ người thân, còn những người chưa có gia đình thì hầu hết đều nhận sự trợ cấp hàng tháng của cha mẹ. Số liệu cho thấy, số tiền được cho cũng tăng theo lứa tuổi và dừng lại khi thanh niên xây dựng gia đình. Nó cho thấy khả năng độc lập của thanh niên hiện nay còn hạn chế. Nghiên cứu chưa có đủ dữ liệu để khẳng định rằng thanh niên hiện nay có tính dựa dẫm vào người khác để sống, nhưng có thể chỉ ra rằng có gia đình là một trong những điều kiện để thanh niên trưởng thành trong lĩnh vực tiền bạc.

Thứ ba, trong mẫu nghiên cứu, không phải ai cũng có nguồn thu nhập như nhau, mà mỗi người có các nguồn tiền khác nhau. Nó cho thấy sự đa dạng trong nguồn tiền của thanh niên. Và điều đó cũng cho thấy không phải ai cũng có việc làm ổn định. Trong mẫu nghiên cứu, trừ đối tượng là học sinh phổ thông, người còn đang học trong các trường trung cấp, cao đẳng, đại học thì số không có việc làm ổn định chiếm một tỷ lệ khoảng 20% trong số những người có việc làm. Đó là tỷ lệ không nhỏ.

Thứ tư, số tiền có được liên quan nhiều đến học vấn, tuổi tác, môi trường sống và nghề nghiệp. Trong độ tuổi thanh niên, người làm thuê có nhiều tiền nhất, tiếp đến là những người kinh doanh, làm bộ đội hoặc công an và làm nông nghiệp. Những người làm cán bộ nhà nước có số tiền ít nhất. Trong những cuộc tiếp xúc với những thanh niên làm công tác đoàn tại các xã, phường cho thấy, thực sự họ là những người rất bận rộn với công việc, số giờ làm việc không chỉ 8 giờ hành chính mà bất cứ lúc nào có việc, có hoạt động phong trào ở địa phương. Tuy nhiên, thu nhập lại không đáng là bao nhiêu vì tùy thuộc vào ngân sách của địa phương. Dù vậy, họ vẫn không có ý định rời đi nơi khác, lý do là không dễ kiếm việc khác và mặt khác, họ vẫn mong chờ một cơ hội để vươn lên trong môi trường này và chấp nhận hiện tại. Có thể nói, với một bộ phận thanh niên, có việc làm quan trọng hơn thu nhập.

Thứ năm, đi vay đối với thanh niên là hiện tượng tương đối phổ biến, cho dù họ ở đâu, làm nghề gì.

Đối chiếu tâm thế sẵn sàng lao động để kiếm tiền của thanh niên hiện nay với việc họ vẫn cần người khác hỗ trợ mình cho thấy, nhu cầu về tiền của thanh niên rất lớn, lớn hơn mức họ có thể tự kiếm được. Vấn đề đặt ra là, với

nhiều thanh niên hiện nay, họ kiếm tiền để phục vụ nhu cầu bản thân, số tiền kiếm được không đủ thỏa mãn nhu cầu bản thân thì nhận hỗ trợ, đi xin hoặc đi vay. Như thế, nhu cầu luôn vượt lên trên khả năng đáp ứng của họ.

Bên cạnh đó, những phỏng vấn sâu cho thấy, thanh niên ngày nay gặp khá nhiều khó khăn trong vấn đề tìm kiếm việc làm, để có thu nhập. Sự khó khăn lớn đến mức họ cố xin cho được việc, mà bỏ qua một số điều kiện về sự phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn được đào tạo cũng như sở thích của cá nhân, trong khi đây là những yếu tố có quan hệ rất chặt chẽ với hiệu quả lao động của thanh niên.

Hành động kiếm tiền ở thanh niên có liên quan đến quan niệm của họ về việc kiếm tiền hay không?

Đối chiếu quan niệm về việc kiếm tiền với thực tế làm giàu của thanh niên cho thấy một số điểm mà ở đó có sự mâu thuẫn giữa quan niệm và hành động. Đồng thời cũng có những điểm hoàn toàn có sự thống nhất giữa quan niệm và hành động

Những mâu thuẫn giữa quan niệm và hành động

Bảng 3: Số tiền kiếm được của những người có suy nghĩ khác nhau

Quan niệm: Được cho nhiều tiền thì không cần kiếm tiền nữa	Trung bình số tiền do lao động (đồng)	Số lượng	Độ lệch chuẩn (đồng)
Đúng	3.178.800	45	2.015.439
Sai	3.178.268	179	2.195.774
Không biết	3.447.826	23	1.577.935
Tổng	3.203.465	247	2.108.088
Quan niệm: Thích tiền do lao động	Trung bình số tiền nhận từ người khác (đồng)		
Đúng	1.140.379	408	921.983
Sai	1.080.000	15	616.673
Không biết	1.107.692	13	575.125
Tổng	1.137.327	436	903.797
Quan niệm: Thích tiền do lao động	Trung bình số tiền do lao động (đồng)		
Đúng	3.195.823	226	2.101.504
Sai	3.583.333	12	2.601.689
Không biết	2.888.889	9	1.675.891
Tổng	3.203.465	247	2.108.088

Số liệu cho thấy, nhìn chung, một mặt, thanh niên muốn có nhiều tiền nhưng mặt khác, họ lại chọn công việc có thu nhập thấp nhưng ổn định chứ không chọn công việc có thu nhập cao nhưng bấp ổn định ($p > 0,05$). Bên cạnh đó, trong quan niệm của mình, họ sẵn sàng vất vả để kiếm được nhiều tiền nhưng hành động trên thực tế họ lại chọn công việc thu nhập thấp nhưng ổn định ($p > 0,05$).

Thanh niên nghĩ rằng, nếu được cho nhiều tiền thì không cần lao động, nhưng thực tế họ vẫn lao động để có tiền và vẫn nhận tiền người khác cho. Sự khác biệt giữa các nhóm ý kiến khác nhau về số tiền kiếm được là không đáng kể.

Những thống nhất giữa suy nghĩ và hành động

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, phần lớn thanh niên đều cho rằng họ thích tiền do lao động và thực sự họ cũng lao động để kiếm tiền.

Số liệu trên cũng cho thấy, ngay cả những người không đồng tình hay còn phân vân với quan niệm này cũng lao động để có tiền. Có thể thấy, lao động là một giá trị có sự thống nhất khá cao với hành động kiếm tiền của thanh niên hiện nay.

Với quan niệm, muốn có nhiều tiền thì liệu lao động như hiện nay của thanh niên, họ có làm giàu được không, có đáp ứng được mong muốn: tôi muốn có nhiều tiền hay không? Số liệu của nghiên cứu cho thấy, thu nhập của thanh niên hiện nay còn cách khá xa so với nhu cầu chi tiêu của họ chứ không nói đến mơ ước làm giàu để sở hữu nhiều tiền bạc. Phần đông thanh niên vẫn ước mơ dù nhiều người trong số họ đang trải nghiệm những thực tế của sự thiếu thốn trong chi tiêu, không phải lúc nào cũng đủ tiền để trang trải cho các nhu cầu cuộc sống.

Ở một khía cạnh khác, trong quan niệm của nhiều người mong muốn có nhiều tiền bằng những con đường làm giàu chân chính đối với nhiều thanh niên vẫn là những mơ ước và ở tương lai còn xa vời phía trước.

2. Văn hóa tiêu tiền của thanh niên hiện nay

Thanh niên chi tiêu cho những nội dung nào?

Số khoản chi tiêu của thanh niên

Tổng hợp nguồn số liệu về các khoản chi cho thấy, mỗi thanh niên hiện nay có trung bình 5 khoản chi, trong đó, người nhiều nhất có cả 10 khoản chi (chiếm 0,8%) và người ít nhất không có khoản chi nào (tức là không chi tiêu và chủ yếu rơi vào nhóm học sinh) (chiếm 3,3%). Số khoản chi mà nhiều người có nhất là từ 4 đến 6 khoản (chiếm khoảng gần 60% số người được hỏi). Đối với nhóm học sinh, từ quan sát quá trình khảo sát cho thấy, đa số học sinh hiện nay đều được cha mẹ cho tiền tiêu vặt hàng tháng. Nhưng nhiều học sinh hầu như

bỏ qua phần trả lời về các khoản tiền mình có cũng như các khoản chi tiêu của mình. Đó cũng là lý do khiến số liệu có phần sai lệch so với thực tế. Vì thế, trong phần tính toán các khoản chi, những người không trả lời về các khoản chi tiêu được coi là “missing”

Số khoản chi này cho thấy thanh niên hiện nay có nhu cầu chi cho nhiều khoản khác nhau chứ không đơn giản, phản ánh cái chung của xã hội tiêu dùng. Xem xét số khoản chi của các nhóm khác nhau cho thấy, không có sự khác biệt. Dù ở nông thôn hay thành thị, ở miền Bắc hay miền Nam, dù đi học hay đi làm, bất kể số tiền có đủ nhu cầu chi tiêu hay không thì các khoản chi của họ đều tương đối như nhau. Đặc biệt, ở nhóm học sinh, là những đối tượng chưa có thu nhập riêng thì số khoản chi của họ cũng không khác biệt với các nhóm khác một cách có ý nghĩa.

Chi tiêu của thanh niên

Vậy thanh niên chi cho những nội dung nào? Số liệu cụ thể cho thấy, thực tế chi tiêu của thanh niên hiện nay có các khoản chi thường xuyên và các khoản chi không cố định.

Các khoản chi thường xuyên là những khoản phải chi hàng tháng. Các khoản chủ yếu như ở bảng dưới đây.

Bảng 4: Các khoản chi thường xuyên của thanh niên

Các khoản chi thường xuyên	Số lượng người có chi	Số lượng người không chi	Trung bình chi (đồng)	Độ lệch chuẩn (đồng)
Ăn uống	498	226	946.214	916.675
Sinh hoạt	313	411	614.246	633.807
Học tập	307	417	442.833	716.039
Mua sắm	382	342	476.361	575.262
Đi chơi	267	457	388.370	579.323
Tiết kiệm	214	510	632.995	1.058.785
Cho/biếu người thân	132	592	484.166	669.166
Xăng xe, điện thoại	399	325	406.566	433.565
Khác	51	673	565.647	716.146
Tổng chi tiêu	517	207	2.959.242	2.931.230

Ghi chú - Trung bình chi ở các nội dung chi cụ thể là trung bình chi của số người có chi cho nội dung đó;

- Trung bình của tổng chi tiêu là trung bình của tổng số tiền đã chi trong tháng chia cho tổng số người có chi ở bất cứ mục nào.

Kết quả nghiên cứu ở các khoản chi của thanh niên cho thấy không phải tất cả thanh niên đều chi như nhau, bởi hoàn cảnh của mỗi người cũng rất khác nhau, người còn đi học, người đi làm, người đã có gia đình, người chưa, người ở các vùng có mức phát triển kinh tế không như nhau... Và điều này cũng rất đặc trưng cho chi tiêu của thanh niên. Dữ liệu về trung bình chi tiêu của từng khoản chi tính riêng cho những người có khoản chi này, còn những người không có khoản chi này thì không đưa vào phân tích. Nhìn vào dữ liệu ở cột số lượng có và không có chi cho các nội dung có thể thấy sự dao động của các khoản chi này. Mặc dù số khoản chi ở các nhóm thanh niên là đồng đều như nhau, nhưng nội dung chi của họ lại rất khác nhau.

Xét về số lượng người trong mỗi khoản chi, kết quả cho thấy như sau:

- Nội dung mà nhiều người phải chi nhất là ăn uống (khoảng 68%), tiếp theo là xăng xe, điện thoại (55%), rồi đến mua sắm (53%), sinh hoạt phí (43%), học tập (42%) và đi chơi (37%).

- Nội dung có ít người chi hơn là cho/biểu người thân (18%) và tiết kiệm (29%).

Xét về số tiền chi tiêu cho các khoản thì kết quả cho biết:

- Nội dung chi nhiều tiền nhất là chi cho ăn uống (khoảng 950 nghìn đồng/tháng), tiết kiệm (630 nghìn/tháng), sinh hoạt phí (610 nghìn/tháng).

- Các khoản chi khác có mức chi không chênh lệch nhau nhiều (khoảng hơn 400 nghìn đồng/tháng).

Với độ lệch chuẩn lớn so với trung bình chi ở tất cả các mục chi, có thể thấy có sự phân hóa tương đối rõ rệt trong thanh niên về các mức chi này.

Như vậy, đối với thanh niên hiện nay, khoản chi có vẻ được ưu tiên hơn cả là ăn uống và sinh hoạt phí. Riêng với tiết kiệm, vốn là khoản không có nhiều người dành tiền cho nó nên chưa được gọi là khoản được ưu tiên trong thanh niên hiện nay. Có thể nói, các khoản chi được ưu tiên của thanh niên không khác mấy so với người dân Việt Nam nói chung, vẫn là cho các nhu cầu tối thiểu của con người.

Ngoài ra, số liệu còn cho thấy, khoảng cách giữa khoản chi ưu tiên và các khoản khác là không xa nhau. Vì thế, rất khó khẳng định đâu là khoản chi ưu tiên một cách chính xác đối với thanh niên. Đây là điều tương đối khác biệt so với người dân nước ta nói chung.

Ngoài những khoản chi thường xuyên hàng tháng, thanh niên có các khoản chi không cố định, là những khoản chi đột xuất trong năm.

Về số khoản chi không cố định, trung bình, mỗi người có hơn 1 khoản chi đó. Tuy nhiên, gần 45% số thanh niên được hỏi không có các khoản chi

này. Đa số còn lại có từ 1 đến 2 khoản chi (chiếm 36,8%), cá biệt có một số ít có đến 4 khoản chi không cố định (4,7%).

Vậy họ chi cho những nội dung nào? Số liệu cho thấy, thanh niên cũng có nhiều khoản chi không cố định: chi để duy trì quan hệ, chi cho nhu cầu của bản thân, chi cho người khác...

Bảng 5: Các khoản chi không cố định của thanh niên

Các khoản chi không cố định	Có	Không	Trung bình chi không cố định (đồng)	Độ lệch chuẩn (đồng)
Tình bạn, tình yêu	281	443	2 183.238	3.883.243
Ăn uống	137	587	4 164.233	5.888.357
Mua sắm đồ dùng	61	663	3.428.688	4.448.855
Chữa bệnh	98	626	3.579.112	5.514.719
Học tập	20	704	7.770.000	13.386.800
Đi chơi	75	649	2.159.333	2.824.921
Giúp đỡ người khác	40	684	4.241.250	9 100.738
Xây nhà	5	719	5.320.000	4.765.710
Vì người khác	11	713	6.981.818	11.582.384
Chi tiêu	20	704	3.600.000	4.016.675
Đầu tư	35	689	1.554.285	3.155.349
Khác	88	636	5.755.681	15.540.849
Tổng mẫu			12.005.555	20.115.356

Ghi chú: - Trung bình chi ở các nội dung chi cụ thể là trung bình chi của số người có chi cho nội dung đó;

- Trung bình của tổng chi tiêu là trung bình của tổng số tiền đã chi trong tháng chia cho tổng số người có chi ở bất cứ mục nào.

Trong đó, chi cho quan hệ thân thiết (tình bạn, tình yêu) vào các dịp lễ, tết, sinh nhật, các ngày kỷ niệm riêng... được nhiều người chi nhất, tiếp đến là chi cho ăn uống, chữa bệnh và đi chơi.

Những nội dung chi đột xuất có ít người chi là xây nhà, vì người khác, học tập, tiêu xài cá nhân.

Về lượng tiền cho các khoản chi này, kết quả phân tích cho thấy, học tập tuy có ít người chi nhưng nếu đã chi thì rất nhiều (7,8 triệu/năm), ở mức cao

nhất. Tiếp đến là chi vì người khác (với gần 7 triệu/năm) và xây nhà (5,3 triệu/năm). Đây là những khoản chi ít người có trong mẫu nghiên cứu.

Các khoản chi khác đều dao động từ 2 - 4 triệu/năm. Với khoản chi ăn uống không thường xuyên (ngoài mức ăn hàng ngày) lên đến hơn 4 triệu đồng/năm cho thấy, ăn nhậu, đãi bạn bằng ăn uống dường như khá phổ biến ở thanh niên.

Tính chung, mỗi năm, số tiền chi cho các khoản không cố định này vào khoảng 12 triệu mỗi người, tức là mỗi người, mỗi tháng sẽ chi khoảng 1 triệu cho những nội dung đột xuất, không thường xuyên. Nếu so với các khoản chi thường xuyên, nó có tỷ lệ là 1/3.

Ngoài ra, số liệu cũng cho thấy sự đa dạng trong chi tiêu của thanh niên hiện nay, hầu như không ai giống ai (không thể khái quát hóa thành một nội dung chi cụ thể nào mà gộp thành tên chung là “chi khác”), chi tương đối nhiều và độ chênh lệch cũng rất lớn.

Với độ lệch chuẩn khá cao, số liệu cho thấy rằng, sự phân hóa trong thanh niên là rất rõ rệt trong chi tiêu.

Tương quan giữa chi tiêu và túi tiền

Với các nội dung chi như đã đề cập đến ở trên và mức chi tiêu tương ứng, câu hỏi được đặt ra là thanh niên có đủ tiền chi cho mình hay không? Phần này chỉ tính các khoản cho thường xuyên, mang tính cố định, không tính các khoản chi đột xuất, không cố định.

Kết quả chỉ ra 3 nhóm thanh niên với các nhóm chi tiêu khác nhau tương ứng với số tiền mình có được: chi nhiều hơn số tiền mình có, có bao nhiêu chi bấy nhiêu và nhóm tiết kiệm.

Bảng 6: Các nhóm chi tiêu tương ứng với số tiền mình có của thanh niên (tỷ lệ %)

Các nhóm chi tiêu	Số lượng	Tỷ lệ %	Trung bình tiền còn lại sau chi	Độ lệch chuẩn
Chi lớn hơn có	159	24,5	-1.517.714	2.938.160
Chi tương đương có	272	42,0	0	
Chi ít hơn có	217	33,5	1.209.783	2.079.693
Tổng	648	100,0		

Nếu như tiết kiệm là một phẩm chất cần được đề cao hiện nay của người Việt Nam thì với số lượng người ở mỗi nhóm, có thể thấy rằng số này chỉ

chiếm khoảng chừng 1/3 số người được hỏi. 2/3 còn lại rơi vào nhóm chỉ hết số tiền mình có hoặc chỉ nhiều hơn có. Điều đáng lo ngại là ở nhóm chi tiêu nhiều hơn số tiền mình có được, số này không nhỏ (chiếm 24,5%). Vẫn biết rằng, thanh niên có nhu cầu chi tiêu rất cao, nhưng việc chi như thế nào không căn cứ vào túi tiền của mình là một trong những hạn chế của họ và có thể dẫn đến những hậu quả xấu nếu như họ không thể tìm đâu ra nguồn để bù đắp một cách tích cực.

Số tiền hàng tháng chi nhiều hơn số mình có của nhóm này vào khoảng 1,5 triệu. Vậy họ lấy tiền ở đâu ra để bù cho số thiếu hụt? Số liệu ở phần văn hóa kiếm tiền ở trên cho thấy, vay như một cách thức để có tiền trang trải sinh hoạt. Bên cạnh đó, họ sẽ xin cha mẹ và người thân.

Còn đối với nhóm có tiền để dành: Mỗi tháng họ để dành được khoảng 1,2 triệu. Đó là số tiền chi thường xuyên, nếu kể cả chi đột xuất trong năm thì số để dành còn ít hơn thế. Có thể thấy với thanh niên hiện nay, họ không thể để dành và không thể mong chờ để mua sắm được những vật dụng đắt tiền, chưa nói đến nhà cửa.

Cách tiêu tiền của thanh niên hiện nay

Ho tiêu như thế nào?

Những người có trải nghiệm cuộc sống thường nói rằng chỉ cần xem cách một người chi tiêu ra sao, có thể đánh giá họ là người như thế nào. Trong nghiên cứu này, kế hoạch chi tiêu được quan tâm tìm hiểu.

Bảng 7: Cách tiêu tiền của thanh niên (%)

Các cách chi tiêu	Không bao giờ	Đôi lúc làm như vậy	Thường xuyên
1. Lên kế hoạch chi tiêu rõ ràng hàng tháng	13,2	52,5	34,3
2. Thích gì thì tiêu nấy, cho hết số tiền mình có hàng tháng	57,1	32,5	10,4
3. Chi tiêu những gì thật cần thiết, còn lại thì tiết kiệm	4,5	37,7	57,7
4. Cố gắng chi tiêu chỉ trong số tiền mình có, không đi vay dù có cần đến đâu	6,3	39,4	54,3
5. Muốn mua gì đều hỏi ý kiến cha mẹ	19,9	57,7	22,4
6. Chi tiêu thoải mái, khi thiếu có thể vay	72,7	22,0	5,3

Kết quả cho thấy như sau: nhìn chung, thanh niên hiện nay có lên kế hoạch chi tiêu, nhưng không thường xuyên. Có ý thức tiết kiệm, chỉ chi tiêu cho

những gì thật cần thiết và cố gắng để chi trong số tiền mình có, không đi vay, dù cần đến đâu. Họ không muốn chi tiêu thoải mái để rồi khi thiếu tiền phải đi vay. Họ đôi lúc tiêu hết số tiền mình có hàng tháng để phục vụ sở thích, nhưng điều đó không diễn ra thường xuyên mà nhiều người còn dành để tiết kiệm. Đôi khi, họ có hồi ý kiến cha mẹ khi muốn mua sắm gì đó.

Có thể nói rằng, cách chi tiêu mà các bạn trẻ nêu ra ở đây gần hơn với nhận thức của họ chứ chưa hoàn toàn phản ánh cách tiêu tiền thực sự của họ như đã phân tích ở trên. Nó có thể được nhìn nhận ở góc cạnh: đó như là mong muốn của họ. Tuy nhiên, ở một chiều cạnh khác, có thể thấy thực tế chi tiêu như thế nào có chút quan hệ với việc lên kế hoạch chi tiêu (với $p < 0,05$). Cụ thể là, những người thường xuyên lên kế hoạch chi tiêu có xu hướng chi tương đương với số tiền mình có hoặc họ có thể dành dụm được. Ngược lại, những người không lên kế hoạch chi tiêu hoặc thỉnh thoảng mới lên kế hoạch chi tiêu thì dễ bị lạm chi hơn.

Mặt khác, kết quả phân tích cũng cho thấy, những ai có tâm thế tiêu thoải mái, thiếu thì đi vay thì dễ có xu hướng đi vay hơn những người không bao giờ nghĩ như vậy (với $p < 0,05$) và cả những người có tâm thế chi tiêu số tiền mình có, thì cũng có xu hướng ít đi vay hơn ($p < 0,05$).

Số liệu cũng phản ánh rằng dù có ý thức tiết kiệm trong việc tiêu tiền nhưng điều đó không có nghĩa là thanh niên có tiền tiết kiệm. Hai điều này không có quan hệ gì với nhau ($p > 0,05$). Trên thực tế, đây là cách chi tiêu của những người có khoản tiền eo hẹp, họ phải tính toán, tiết kiệm tối đa để bảo toàn cuộc sống của mình. Và thanh niên cũng không phải là một ngoại lệ.

Khoản chi ưu tiên và khoản chi bị cắt giảm

Cách chi tiêu của thanh niên được xem xét tiếp theo ở khía cạnh những khoản cho ưu tiên và những khoản chi sẵn sàng bị cắt giảm khi tình hình ngân quỹ cá nhân có sự thay đổi. Trong nghiên cứu này, các khoản chi ưu tiên không phải là khoản chi nhiều tiền nhất mà là khoản chi được đặt lên hàng đầu, dù tình hình tài chính có thay đổi thì khoản chi này vẫn phải chi. Ở một chừng mực nhất định, nó phản ánh nhu cầu cuộc sống của thanh niên.

Bảng 8: Các khoản chi ưu tiên và cắt giảm

Các khoản chi	Các khoản chi ưu tiên		Các khoản chi có thể bị cắt giảm	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Ăn uống	236	44,0	53	11,6
Học tập	134	25,0	4	0,9
Sinh hoạt	104	19,4	7	1,5

Mua sắm	42	7,8	252	55,1
Xăng xe	42	7,8	56	12,3
Cho/biểu người thân	10	1,9	7	1,5
Tiết kiệm	9	1,7	23	5,0
Đi chơi	7	1,3	132	28,9
Đầu tư			8	1,8
Khác	20	3,7	12	2,6

Kết quả phân tích số liệu ở bảng trên cho thấy, ăn uống, học tập và sinh hoạt phí là những khoản chi được nhiều người cho là khoản ưu tiên của mình. Với một số ít khác, việc mua sắm, xăng xe, cho biểu người thân hoặc tiết kiệm và đi chơi lại là ưu tiên nhưng số này tương đối nhỏ, chưa đến 2% số người trả lời.

Khoản ưu tiên này cũng tương đối khác nhau ở các đối tượng khác nhau. Ví dụ, sinh hoạt phí là ưu tiên của những thanh niên trên 18 tuổi chứ không phải ưu tiên của những người dưới 18 tuổi. Ngược lại, học tập là ưu tiên của nhóm dưới 18 tuổi chứ không phải là ưu tiên của nhóm thanh niên lớn tuổi hơn. Thực tế cho thấy những thanh niên trên 18 tuổi là những người đã đi làm hoặc đi học ở bậc cao, phải lo toàn tự phục vụ nên nhu cầu cuộc sống của họ khác với những người dưới 18, tức là đang học phổ thông, nên sự khác nhau đó là điều dễ hiểu.

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy một vấn đề là mua sắm đứng ở hàng ưu tiên số 1 của một nhóm không nhỏ trong số thanh niên dưới 18 tuổi với hơn 15% số người ở lứa tuổi này. Vấn đề này đã được cảnh báo nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng và đáng để các nhà giáo dục quan tâm.

Các khoản chi có thể bị cắt giảm ở nhiều người là những khoản mua sắm, đi chơi. Với một số không lớn thanh niên, thì xăng xe và ăn uống (không phải ăn uống hàng ngày) là cái cần cắt giảm.

Những khoản chi bị cắt giảm cũng có sự khác biệt giữa các nhóm. Ví dụ, nhóm nam cắt giảm mua sắm ít hơn nhưng cắt giảm đi chơi nhiều hơn nữ. Tuổi càng cao thì số người cắt giảm cho mua sắm và đi chơi càng cao hơn.

Như vậy, có thể thấy rằng, những khoản chi được ưu tiên của thanh niên hiện nay đồng thời cũng là những khoản chi nhiều nhất và dễ nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất của con người. Những nhu cầu bậc cao hơn như học tập chỉ có ở một bộ phận thanh niên mà thôi và hầu như đó là những người đang đi học. Chúng ta biết rằng, thanh niên là tuổi của những hoài bão, ước mơ, thanh niên hiện đại còn phải biết biến ước mơ thành hiện thực. Vì thế học tập và trau dồi kiến thức là điều cần phải thực hiện ở thanh niên ngày nay. Tuy nhiên, với

nhiều thanh niên trong nhóm mẫu khảo sát thì đây chưa là ưu tiên, trong khi mua sắm, xăng - xe lại là ưu tiên hàng đầu của họ. Hiện tượng này đặt ra tính cấp bách về giáo dục lối sống cho thanh niên để họ thực sự là những người chủ nhân của đất nước.

Tương quan cá nhân - cộng đồng trong xu hướng chi tiêu của thanh niên

Nghiên cứu về cách chi tiêu của thanh niên đề cập đến tỷ lệ chi tiêu cho cộng đồng và cho bản thân của thanh niên trong trường hợp họ có một số tiền nhất định để tìm hiểu xu hướng tiêu dùng của thanh niên hiện nay trong mối liên quan đến người khác và xã hội và cũng để tìm hiểu giá trị của thanh niên. Có hai tình huống giả định được đặt ra là khi có ít tiền và khi có số tiền lớn.

Khi số tiền có được không lớn, tỷ lệ chi cho bản thân nhiều nhất, tiếp đến là gia đình, sau đó là bạn bè và tiết kiệm, chi cho cộng đồng tỷ lệ thấp nhất. Tỷ lệ này cho thấy thanh niên chi nhiều hơn cho bản thân và cộng đồng nhỏ, gần gũi với họ. Họ chi ít hơn cho cộng đồng xã hội. Nhìn vào cơ cấu này, có thể thấy thanh niên cũng có ý thức tiết kiệm khi có một số tiền nhất định. Phân tích số liệu cũng cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa các nhóm thanh niên khác nhau về giới tính, về độ tuổi, về nghề nghiệp và về khu vực sinh sống.

Khi có số tiền lớn, tỷ lệ chi tiêu của thanh niên không khác nhiều so với khi có số tiền nhỏ, sự thay đổi nhỏ diễn ra ở chỗ tỷ lệ chi cho tiết kiệm và cộng đồng tăng lên, chi cho bản thân giảm đi một chút.

Từ cơ cấu chi tiêu như trên có thể suy luận về sự quan tâm của thanh niên ngày nay theo hệ giá trị cá nhân - cộng đồng. Nó có thể được mô hình hóa thành hình chóp, trong đó nền tảng lớn nhất, chiếm phần lớn nhất chính bản thân mỗi cá nhân, tiếp theo là gia đình, bạn bè và cuối cùng là cộng đồng ở trên đỉnh chóp, nhỏ nhất và xa bản thân nhất. Nó cho thấy phần nào sự biến chuyển về hệ giá trị cá nhân - cộng đồng này của thanh niên ngày nay so với thế hệ cha ông ngày xưa, vốn đại diện cho nền văn hóa cộng đồng, mà ở đó các giá trị cộng đồng được đặt lên hàng đầu, giá trị cá nhân là cái sau cùng nhất. Nhưng ở đây, giá trị cá nhân, ưu tiên cá nhân của thanh niên ngày nay đã đứng lên hàng đầu. Trong đó có thể thấy, gia đình vẫn giữ một giá trị khá lớn đối với thanh niên ngày nay.

Quan hệ giữa quan niệm và hành động trong văn hóa chi tiêu của thanh niên

Nhiều nghiên cứu cho thấy giữa nhận thức và hành động của con người trong nhiều lĩnh vực có mối quan hệ khá chặt chẽ với nhau. Kết quả đã chỉ ra rằng, con người nhận thức thế nào thì hành động cũng tương ứng thế đó. Nghiên cứu này sẽ xem xét, liệu giữa nhận thức về văn hóa tiêu tiền có tương ứng với thực tế chi tiêu của thanh niên hay không. Nghiên cứu quan tâm đến

việc thanh niên chi tiêu có nhìn vào túi tiền của mình hay không với những quan niệm liên quan đến chi thoáng, đến vay mượn.

Kết quả cho thấy rằng, trong lĩnh vực văn hóa tiêu dùng, nhận thức và hành động thực tế không có gì liên quan đến nhau ở thanh niên. Họ có thể có nhận thức rất tốt rằng có bao nhiêu thì chi bấy nhiêu nhưng trên thực tế họ vẫn chi vượt số tiền mình có ($p > 0,05$).

Hoặc ở ví dụ khác, dù thanh niên phản đối chi tiêu thoáng, không tính toán, chi tiêu phải tiết kiệm, phải lên kế hoạch nhưng họ vẫn bị lạm chi hay chi nhiều hơn số tiền mình có được (với $p > 0,05$).

Tính độc lập tương đối giữa nhận thức, quan niệm và hành động của giới trẻ trong lĩnh vực chi tiêu còn được thấy ở nhiều ví dụ khác và có ý nghĩa về mặt thống kê. Ví dụ như, thanh niên không đồng tình với quan điểm “thanh niên đã muốn mua gì thì cần quyết tâm, nếu thiếu thì đi vay” nhưng trên thực tế họ vẫn đi vay cho chi tiêu của mình. Họ cho rằng quan điểm “thanh niên thời đại phải dùng đồ xịn” là không đúng, nhưng trên thực tế, mua sắm vẫn là ưu tiên số 1 của họ...

- Trên thực tế, chi “bạo”, tiêu xài quá mức, chi không phù hợp với túi tiền của mình có thể trở thành một lối ứng xử phổ biến hiện nay của thanh niên. Tiết kiệm dường như trở thành điều nhằm nhĩ, mà không là thói quen của họ. Những cách tiêu tiền đó chạy theo những xu hướng sống mới. Qua đây cũng thể hiện giới trẻ có vẻ thiếu bản lĩnh, chưa thể hiện việc tiêu dùng có văn hóa.

Có thể thấy rằng, để biến nhận thức thành hành động tương ứng vẫn là một con đường tương đối dài. Tuy nhiên, điều đáng mừng là ở chỗ đối với thanh niên vấn đề không là nhận thức, mà là hành động, tức là trọng tâm giáo dục hiện nay không phải là nâng cao nhận thức mà cần nâng cao kỹ năng để hình thành lối sống tiêu dùng tích cực và thích hợp với thanh niên thời đại ngày nay.

3. Tương quan giữa kiếm tiền và tiêu tiền ở thanh niên

Những số liệu về kiếm tiền và chi tiêu của thanh niên ở trên cho thấy rõ rằng họ đang cố gắng kiếm tiền để tiêu xài chứ không kiếm tiền để tiết kiệm. Đây là lối sống phổ biến ở cả nông thôn và thành thị.

Tổng tiền mà thanh niên có được tương quan rất mạnh với tổng chi tiêu của họ, với $r = 0,678$ ($p < 0,01$), điều đó có nghĩa là thanh niên có nhiều tiền thì họ chi tiêu cũng nhiều, có ít tiền thì chi tiêu ít hơn, nhưng vấn đề là số chi bao giờ cũng lớn hơn số kiếm được.

Lối sống này so với thế hệ cha ông ta trước kia có sự biến đổi đáng kể, bởi trước kia, chi tiêu tiết kiệm là một giá trị, lo xa là bản tính của thế hệ trước, nhưng thế hệ này thì không như vậy.

Những dữ liệu thứ cấp từ các trang tin điện tử cũng cho thấy tình hình tương tự. Thanh niên hiện nay có nhu cầu tiêu xài khá lớn, họ có thể chi tiêu từ 75% đến 90% thu nhập của mình (<http://suckhoedinhduong.nld.com.vn/gioi-tre-ngay-nay-biet-kiem-tien-va-xai-tien-hop-ly> ngày 8/6/2004). Khác với mười năm trước, đại đa số bạn trẻ ngày nay lựa chọn làm việc nhiều để có nhiều tiền xài hơn là tiết kiệm.

Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây có thể đi đến một số kết luận như sau:

Thứ nhất, tiền là một nhu cầu của giới trẻ và họ làm nhiều cách để kiếm tiền. Bên cạnh những cách kiếm tiền lành mạnh của số đông thanh niên bằng lao động cả sức lực lẫn trí tuệ của mình, vẫn có một bộ phận không nhỏ có những cách kiếm tiền thiếu lành mạnh. Nhiều thanh niên vẫn sống dựa vào sự hỗ trợ tiền bạc của cha mẹ và người thân cho đến khi họ lập gia đình. Đi vay cũng là xu hướng của giới trẻ để có thêm tiền tiêu xài bên cạnh các nguồn tiền khác.

Thứ hai, tiêu dùng cho đời sống vật chất và sinh hoạt tinh thần là một nhu cầu không thể thiếu của giới trẻ. Họ chi tiêu không tiết kiệm mà thích chi phóng khoáng và hay chi vượt quá số tiền mình có. Cách chi tiêu của họ có mâu thuẫn với quan niệm của họ về việc tiêu tiền. Một bộ phận giới trẻ có cách tiêu xài hoang phí.

Thứ ba, giới trẻ ngày nay kiếm tiền là để chi tiêu. Nếu chỉ thấy giới trẻ tiêu xài hoang phí mà không thấy nỗ lực của họ để kiếm tiền là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, không ít người trẻ xài hoang mà không lo kiếm tiền. Mặt khác, ít thấy giới trẻ kiếm tiền để tiết kiệm.

Kết quả này cho thấy rằng, vấn đề quản lý tiền của thanh niên hiện nay có nhiều khiếm khuyết, bộc lộ sự thiếu hụt kỹ năng và đó cũng là điểm cần chú ý trong công tác giáo dục và định hướng lớp trẻ hiện nay trong việc hình thành văn hóa kiếm tiền và tiêu tiền của họ.

Tài liệu tham khảo

1. <http://www.vietnamnet.vn/Tet-tay--nguai-kiem-tien-dong--ke-tieu-bac-trieu.>, ngày 31/1/2012.
2. <http://suckhoedinhduong.nld.com.vn/gioi-tre-ngay-nay-biet-kiem-tien-va-xai-tien-hop-ly> ngày 8/6/2004.
3. <http://dantri.com.vn/Nuoc-mat-nu-sinh-yeu-thue-nhau-thue>, ngày 7/6/2012.
4. *Chi tiêu của người Việt*, nguồn: vnmedia.vn.